

Bản án số: 73/2025/DS-PT
Ngày 29-4-2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hạnh và ông Dương Hà Ngân
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2024/DS-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thùy D; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D1; địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N; địa chỉ: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T; địa chỉ: Số I T, tổ dân phố I, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Từ H và chị Trần Thị Hồng K; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị Nhan .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 09/01/2019 bà Võ Thùy D cho vợ chồng anh Nguyễn Từ H, chị Trần Thị Hồng K vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để phục vụ việc gia đình, hạn trả nợ ngày 09/01/2020, hai bên có lập giấy mượn tiền chữ viết trong giấy là do anh H viết và vợ chồng anh H, chị K ký vào người mượn tiền, thể hiện “Người mượn đã nhận đủ tiền”, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1,5 %/ tháng không ghi

vào giấy mượn tiền, vợ chồng anh H, chị K đã trả tiền lãi đến ngày 09/01/2020 với số tiền 36.000.000 đồng, khi trả không viết giấy tờ gì, kể từ đó đến nay không trả thêm gốc và lãi.

Bà D đã đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh H, chị K cứ khất lần này đến lần khác. Do vậy, bà D đã làm đơn khởi kiện vụ án dân sự đến Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Từ H, chị Trần Thị Hồng K trả cho bà D số tiền nợ gốc và lãi suất. Tuy nhiên, đến ngày 06/07/2023 vợ chồng ông Nguyễn Quang Đ, bà Phạm Thị N là cha, mẹ của anh Nguyễn Từ H đã nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho anh H và chị K bằng việc lập giấy nhận nợ, chữ viết trong giấy nhận nợ do bà Phạm Thị N viết có sự xác nhận chuyển nghĩa vụ trả nợ từ anh Nguyễn Từ H sang ông Đ và bà N, ông Đ và bà N đã ký và điểm chỉ vào người nhận nợ, có chữ ký của anh H về việc chuyển giao nghĩa vụ, thời hạn trả nợ vào ngày 25/12/2023 với nội dung "*chúng tôi nhận khoản nợ Nguyễn Từ H, và bà Trần Thị Hồng K số tiền gốc là 200.000.000 đồng, với lãi suất là 1%/ tháng theo biên nhận ngày 09/01/2019, người cho vay là bà Võ Thùy D, hạn trả ngày 25/12/2023, khoản lãi H trả đề nghị trừ ra*", việc này được bà D đồng ý nên đã rút yêu cầu khởi kiện vào ngày 06/7/2023, trong đơn rút yêu cầu khởi kiện đã thể hiện rõ việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ nên mới rút yêu cầu việc anh H và chị K tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thể hiện tại Quyết định đình chỉ vụ án số 36/2023/QĐDC ngày 06/7/2023. Đến hạn như thỏa thuận trong việc chuyển nghĩa vụ, bà N và ông Đ không trả nợ nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông theo giấy chuyển nghĩa vụ buộc vợ chồng ông Nguyễn Quang Đ, bà Phạm Thị N phải trả cho bà D số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và lãi suất theo thỏa thuận là 1%/ tháng tính đến ngày xét xử.

Trong biên bản lấy lời khai và chứng cứ khác bị đơn bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Quang Đ trình bày: Nguồn gốc số nợ mà bà D khởi kiện ông Đ và bà N là do con trai anh Nguyễn Từ H và bà Trần Thị Hồng K vay của bà D số tiền gốc 200.000.000 đồng vào ngày 09/01/2019. Năm 2023, bà D khởi kiện anh H và chị K ra Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để giải quyết. Nhưng vợ chồng bà N và ông Đ thỏa thuận nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ anh H và chị K với nội dung là có trách nhiệm trả nợ thay cho con trai. Vì vậy, thỏa thuận viết giấy nhận nợ và chuyển nghĩa vụ trả nợ từ anh H và chị K sang vợ chồng bà N và ông Đ, việc thỏa thuận này đã được các bên thỏa thuận viết giấy nhận nợ ngày 06/7/2023 với số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/ tháng, hạn trả nợ ngày 25/12/2023.

Nay ý kiến ông Đ và bà N là đồng ý có viết giấy nhận nợ trả thay cho anh H và chị K, vì đã chuyển nghĩa vụ trả nợ theo giấy xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi như thỏa thuận. Lãi suất đã trả đến ngày 09/01/2020, ông Đ và bà N đồng ý trả thời gian kế tiếp. Tuy nhiên, khó khăn nên xin trả gốc, còn lãi xin không trả. Trường hợp bà D đồng ý thì xin trả số tiền gốc vào tháng 12 năm 2024.

Ngày 16/6/2024 ông Đ và bà N có bản tự khai bổ sung không đồng ý trả nợ thay cho anh H và chị K, ai vay người đó trả, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Từ H và bà Trần Thị Hồng K: Vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì nên Tòa án căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số: 45/2024/DSST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thùy D; Buộc ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thùy D số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi 111.266.000 đồng (*Một trăm mười một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), thời hạn tính lãi từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/8/2024. Tổng cộng cả gốc và lãi là 311.266.000 đồng (*Ba trăm mười một triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 11-9-2024, ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn và người đại diện ủy quyền vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng cũng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà N, HĐXX xét thấy:

[2.1]. Ngày 09/01/2019, anh Nguyễn Từ H và chị Trần Thị Hồng K có vay và Võ Thùy D số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất theo trình bày là 1,5%/tháng, nhưng trong giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất, hạn trả ngày 09/01/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã trả lãi đến ngày 09/01/2020, sau đó không trả tiếp. Nên ngày 25/4/2023, bà D khởi kiện anh H và chị K ra Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, ông Đ và bà N, anh H và bà D thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ anh H, chị K sang ông Đ và bà N tại giấy nhận nợ ngày 06/7/2023, hạn trả ngày 25/12/2023. Đến hạn nhận chuyển giao nghĩa vụ, bà N và ông Đ không thực hiện việc trả gốc và lãi nên bà D đã khởi kiện. Quá trình làm việc ông Đ và bà N đồng ý trả nợ, nhưng do điều kiện khó khăn nên xin trả gốc vào tháng 12/2024, xin không trả lãi. Bà D không đồng ý. Tuy nhiên, sau đó ông bà thay đổi lời khai với nội dung là ai vay người đó trả và yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ, lời khai của các đương sự, HĐXX nhận thấy việc chuyển giao nghĩa vụ là sự tự nguyện của các bên, không trái pháp luật được thể hiện trên cơ

sở giấy nhận nợ có sự đồng ý của người cho vay, người vay và người nhận nợ tại giấy nhận nợ ngày 06/7/2023. Người nhận trả nợ không thực hiện như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, được quy định tại Điều 370 BLDS.

Tại Điều 370 BLDS quy định:

" Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật quy định không được chuyển giao nghĩa vụ. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ".

Căn cứ quy định trên thì ông Đ và bà N là người được chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và trở thành người có nghĩa vụ, ông Đ và bà N không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà D khởi kiện ông Đ và bà N có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận 1%/ tháng là phù hợp với quy định trên, nguồn gốc số nợ từ việc anh H và chị K vay chuyển giao cho ông Đ và bà N được quy định tại các Điều 357, 463, 465, 466, 467, 468 và Điều 470 BLDS về hợp đồng vay tài sản.

Tại Điều 463 BLDS quy định:

" Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"

[2.2] Về yêu cầu lãi suất: Ông Đ và bà N phải trả lãi theo giấy nhận nợ ngày 06/7/2023, hai bên thỏa thuận trả lãi từ ngày kế tiếp là 10/01/2020 (anh H đã trả đến ngày 09/01/2020) với mức lãi suất thỏa thuận là 1%, thời hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/8/2024, cụ thể: 200.000.000 đồng x 1%/ tháng x 55 + 19 ngày = 111.266.000đ.

[2.3]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là phù hợp nên cần chấp nhận. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

[3]. Ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quang Đ1 và bà Phạm Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2024/DS-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 72, 73, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 370, 357, 463, 465, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thùy D; buộc ông Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N phải trả cho bà Võ Thùy D số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi 111.266.000 đồng (*Một trăm mười một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), thời hạn tính lãi từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/8/2024. Tổng cộng cả gốc và lãi là 311.266.000 đồng (*Ba trăm mười một triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc Nguyễn Quang Đ và bà Phạm Thị N phải chịu 15.563.300đ (*Mười lăm triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Võ Thùy D số tiền nộp tạm ứng án phí là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001577 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- TAND huyện Đắk Song (2);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song (1);
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP (1), TDS (2), HSVA (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Chương